TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:73/2017/HSST
Ngày: 24/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị Mỹ Nhung.

2. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2017/HSST, ngày 31/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX –TA, ngày 9 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị Đ**. Sinh năm: 1961; Nguyên quán: Xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trịnh Đình P (Đã chết) và con bà Lê Thị T, sinh năm 1923, hiện đang sinh sống tại Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có chồng ông Đặng Trung C, sinh năm 1957 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986 và con nhỏ nhất sinh năm 1990, hiện đang sống tại Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống với bố, mẹ học đến lớp 12/12 tại xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1979 chuyển vào Đắk Lắk sinh sống và làm giáo viên tại Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi. Năm 1985 lập gia đình chuyển về công tác tại Trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai và sinh sống tại xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 01/2017 về nghỉ hưu và kinh doanh nhà nghỉ tại Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 15/7/2017 theo quyết định tạm giữ số 66/QĐ –CSHS ngày 12/7/2017. Bị cáo đang được tại ngoại theo Quyết định cho bảo lĩnh số 48 ngày 15/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Trung C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

2. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Buôn G, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.(Có mặt).

3. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/7/2017, Hoàng Thị D, trú tại Buôn G, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đến thuê trọ tại nhà nghỉ Quyết Thắng thuộc thôn B, xã B, huyện P do Trịnh Thị Đ làm chủ. Trong thời gian ở trọ D và Đ thỏa thuận, nếu có khách đến nhà nghỉ mua dâm thì D sẽ đứng ra bán dâm cho khách, mỗi lượt bán dâm là 250.000 đồng. Đ là người trực tiếp giao dịch và nhận tiền của khách mua dâm, sau đó đưa cho D 200.000 đồng còn Đ được 50.000 đồng. Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 12/7/2017 Hoàng Văn P trú tại thôn 8, xã P, huyện P, đến nhà nghỉ Quyết Thắng gặp và hỏi Đ: Ở đây có gái không? (Đ hiểu có gái bán dâm không) Đ trả lời: Có. Đ và P thỏa thuận giá mỗi lượt mua dâm là 250.000 đồng, P đồng ý và đưa tiền cho Đ. Đ nhận

tiền rồi đưa P vào phòng số 8 nhà nghỉ Quyết Thắng đợi, còn Đ đến phòng số 3 gọi D qua phòng số 8 để bán dâm cho khách. Đ đưa cho D 200.000 đồng, Đ lấy 50.000 đồng. D nhận tiền và vào phòng số 8 bán dâm cho P. Trong lúc D và P đang mua bán dâm thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pắc kiểm tra bắt quả tang (BL 17 - 29).

Cáo trạng số 74/KSĐT-HS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo: Trịnh Thị Đ về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 về áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo vì khung hình phạt quy định từ 02 năm đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước và kiểm sát xét xử đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị Đ như bản cáo trạng số 74/KSĐT-HS ngày 31/10/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Đ phạm tội "Chứa mại dâm", áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Thị Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2017 đến ngày 21/01/2017. Thời gian thử thách 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp :

- Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàng Văn P dùng để mua dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiệu Plus (01 cái đã qua sử dụng).

- Chấp nhận bị cáo Trịnh Thị Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.923.000đ (Bảy triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) của ½ tổng giá trị tài sản gồm: 01 căn phòng cấp IV, có diện tích 3m x 3m = 9m^2 xây năm 2011, 01 quạt treo tường hiệu Senko và 01 đệm mút không nhãn hiệu. Do bị cáo Trịnh Thị Đ sử dụng vào mục đích phạm tội để xung công quỹ Nhà Nước.

Đối với ông Đặng Trung C (là chồng bị cáo Trịnh Thị Đ), nhưng việc bị cáo Trịnh Thị Đ sử dụng nhà nghỉ của mình để chứa mại dâm ông C không biết nên không xử lý.

Đối với hành vi bán dâm và mua dâm của chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Thị D và Hoàng Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (khai tại cơ quan điều tra) và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 12/7/2017, tại phòng số 8 nhà nghỉ Quyết Thắng ở Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trịnh Thị Đ đã tổ chức cho Hoàng Thị D và Hoàng Văn P thực hiện hành vi mua bán dâm với số tiền 250.000đ. Hành vi tổ chức cho Hoàng Thị D và Hoàng Văn P mua bán dâm của bị cáo Trịnh Thị Đ đã cấu thành tội "Chứa mại dâm". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 254 của BLHS năm 1999 quy định: "1. Người nào chứa mại

dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm; ”.

Tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. ”

Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết được việc chứa mại dâm của mình là xâm hại đến việc quản lý hành chính của Nhà nước và trật tự công cộng trong toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và sự suy đồi đạo đức, xâm phạm đến truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và đây cũng chính là một trong những nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội. Mặc dù nhận thức được điều đó, song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo bất chấp pháp luật để tổ chức mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là lỗi cố ý và bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo về tội chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 254 của BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy HĐXX cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được Trưởng phòng giáo dục và Đào tạo huyện Krông Pắc, UBND huyện Krông Pắc tặng giấy khen và được Bộ trưởng bộ giáo dục và Đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp xung công quỹ nhà nước giá trị của ½ căn phòng cấp IV, có diện tích 3m x 3m = 9m^2 xây năm 2011, ½ giá trị quạt treo tường hiệu Senko và ½ giá trị đệm mút không nhãn hiệu mà bị cáo dùng vào việc phạm tội tương đương với số tiền 7.923.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2013/14656 ngày 15/11/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, do đó

HĐXX áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo về sau và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước.

Đối với ông Đặng Trung C (chồng Trịnh Thị Đ) là đồng sở hữu căn căn phòng cấp IV, có diện tích 3m x 3m = 9m^2 (móng xây đá hộc, tường xây gạch ống 10cm, trát vữa, bả matic, mái lợp tôn thiết, trần đóng tôn lạnh, nền lát gạch ceerramich, cửa đi bằng sắt panô), 01 quạt treo tường hiệu Senko và 01 đệm mút không nhãn hiệu nhưng ông C không biết bị cáo Đ sử dụng căn phòng, quạt và nệm để tổ chức cho D và P mua bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đặng Trung C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm và mua dâm của Hoàng Thị D và Hoàng Văn P đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Krông Pắc ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Thị D, Hoàng Văn P nên cần chấp nhận là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp:

- *Về tang vật vụ án:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàng Văn P dùng để mua dâm.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiệu Plus (01 cái đã qua sử dụng).

- Đối với căn phòng, quạt và nệm cao su bị cáo Trịnh Thị Đ dùng vào việc chứa mại dâm. Theo kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá sự huyện Krông Pắc, kết luận: 01 quạt treo tường, nhãn hiệu Senko mua năm 2011 có giá trị 105.000đ; 01 nệm mút không nhãn hiệu, diện tích 1,2m x 2m, chiều cao 3cm mua năm 2011 có giá trị 45.000đ và 01 căn phòng cấp IV, có diện tích 3m x 3m = 9m^2 (Móng xây đá hộc, tường xây gạch ống 10cm, trát vữa, bả matic, mái lợp tôn thiết, trần đóng tôn lạnh, nền lát gạch ceerramich, cửa đi bằng sắt panô) có giá trị 15.696.000đ. Tổng cộng 15.846.000đ. Xét thấy các tài sản trên thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo Đ và ông Đặng Trung C. Bị cáo Đ dùng

số tài sản trên làm địa điểm để chứa mại dâm, chồng bị cáo ông C không biết nên HĐXX buộc bị cáo Đ nộp ½ giá trị căn phòng, ½ giá trị quạt treo tường và ½ giá trị nệm cao su, tương đương số tiền 7.923.000đ để xung công quỹ Nhà nước. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2013/14656 ngày 15/11/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trịnh Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Đ phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS năm 1999, Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 15/7/2017. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thị Đ cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999:

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàng Văn P dùng để mua dâm.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiệu Plus (01 cái đã qua sử dụng).

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 7.923.000đ (Bảy triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) là giá trị ½ căn phòng, giá trị ½ quạt treo tường và giá trị ½ nệm cao su do bị cáo Đ làm công cụ phạm tội theo biên lai số AA/2013/14656 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trịnh Thị Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Thị Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Trung C, chị Hoàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về phần xử lý vật chứng trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Sở Tư pháptỉnh Đắc Lắc;
- Bị cáo;người có quyền lợi liên quan;
-UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, VP.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai

;